

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công
của thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ các Nghị quyết của HĐND Thành phố: số 21/NQ-HĐND ngày
23/9/2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của thành phố
Hà Nội và Danh mục lĩnh vực đầu tư cho vay giai đoạn 2021-2025 của Quỹ đầu
tư phát triển thành phố Hà Nội; số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về dự toán
ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2022
và cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021; số 02/NQ-HĐND ngày
08/4/2022 về bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, phân
bổ Kế hoạch vốn năm 2022 thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng, cải tạo trường
học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu
bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo và một số dự
án xây dựng cơ bản nhiệm vụ cấp Thành phố; 13/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 và
21/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 về cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công
trung hạn 2021-2025 của Thành phố;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND
Thành phố về quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh
tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND
Thành phố quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án
đầu tư công của thành phố Hà Nội;*

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại các Báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư kèm theo hồ sơ, Tờ trình của các đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư đề nghị cấp thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.

Sau khi xem xét, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với một số dự án đầu tư công như sau:

A. NỘI DUNG HỒ SƠ ĐỀ XUẤT:

Tổng số dự án trình phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư tại kỳ họp HĐND Thành phố tháng 12/2022 là 34 dự án (*trong đó có 05 dự án nhóm A, 24 dự án nhóm B, 05 dự án nhóm C*) với tổng mức đầu tư là 19.466,1 tỷ đồng. Trong đó:

- 21 dự án (*05 dự án nhóm A, 13 dự án nhóm B, 03 dự án nhóm C*) sử dụng ngân sách cấp Thành phố với tổng mức đầu tư là 15.033,9 tỷ đồng (*trong đó: 01 dự án có sử dụng vốn ODA với tổng mức đầu tư chung của dự án là 1.149,7 tỷ đồng (trong đó vốn ODA cấp phát là 688,727 tỷ đồng); 01 dự án sử dụng một phần ngân sách quận Nam Từ Liêm 135 tỷ đồng*).

- 13 dự án (*11 dự án nhóm B, 02 dự án nhóm C*) sử dụng ngân sách cấp huyện với tổng mức đầu tư là 4.432,2 tỷ đồng.

I. Phê duyệt chủ trương đầu tư: Tổng số dự án trình phê duyệt chủ trương đầu tư: 23 dự án (*04 dự án nhóm A, 17 dự án nhóm B, 02 dự án nhóm C*) với tổng mức đầu tư dự kiến 13.983,9 tỷ đồng của 06 lĩnh vực. Trong đó có:

- 11 dự án (*04 dự án nhóm A, 07 dự án nhóm B*) sử dụng ngân sách cấp Thành phố với Tổng mức đầu tư là 10.261,8 tỷ đồng với nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 là 1.343 tỷ đồng.

- 12 dự án (*10 dự án nhóm B, 02 dự án nhóm C*) sử dụng ngân sách cấp cấp Huyện với tổng mức đầu tư là 3.722,1 tỷ đồng, đã được cân đối trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 của cấp huyện với số vốn kế hoạch trung hạn 5 năm 2021-2025 là 2.740 tỷ đồng.

II. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư: Tổng số dự án trình phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư: 11 dự án (*01 dự án nhóm A, 07 dự án nhóm B, 03 dự án nhóm C*) với tổng mức đầu tư dự 5.482,2 tỷ đồng thuộc 06 lĩnh vực. trong đó:

- 10 dự án (*01 dự án nhóm A, 06 dự án nhóm B, 03 dự án nhóm C*) sử dụng ngân sách cấp Thành phố với tổng mức đầu tư là 4.772,1 tỷ đồng (*trong đó: 01 dự án có sử dụng vốn ODA với tổng mức đầu tư chung của dự án là 1.149,7 tỷ đồng (trong đó vốn ODA cấp phát là 688,727 tỷ đồng); 01 dự án sử*

dụng một phần ngân sách quận Nam Từ Liêm 135 tỷ đồng). Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 đã được duyệt là 3.080,086 tỷ đồng, nhu cầu bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 là 641,2 tỷ đồng.

- 01 dự án (nhóm B) sử dụng ngân sách cấp quận Đông Anh với tổng mức đầu tư 710,1 tỷ đồng, đã được cân đối trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của huyện với số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 là 484 tỷ đồng.

III. Về nhu cầu vốn và khả năng cân đối vốn cho các dự án

Khả năng cân đối nguồn vốn của từng dự án được báo cáo chi tiết tại các Báo cáo thẩm định phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

1. Đối với các dự án phê duyệt chủ trương đầu tư sử dụng ngân sách cấp Thành phố

Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 cân đối cho các dự án trên cơ sở Kế hoạch đầu tư công trung hạn của từng ngành, lĩnh vực tại các Nghị quyết của HĐND Thành phố số: 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021; 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2021; 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022, 07/NQ-HĐND ngày 20/5/2022, 13/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 và 21/NQ-HĐND ngày 12/9/2022. Cụ thể:

1.1. Lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề

- Dự kiến nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 là 3.938,805 tỷ đồng, gồm: 1.199,855 tỷ đồng đã phân bổ chi tiết mức vốn cho các dự án; 2.519,15 tỷ đồng dự nguồn cho các dự án; 219,8 tỷ đồng chưa phân bổ chi tiết cho các dự án.

- Đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư cho 01 dự án trọng điểm nhóm A (Xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong, thành phố Hà Nội) đã có trong danh mục các dự án triển khai từ nguồn vốn huy động 30.000 tỷ đồng. Nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 là 440 tỷ đồng. Đảm bảo trình HĐND tại kỳ họp tháng 12/2022.

1.2. Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình

- Dự kiến nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 là 8.227,504 tỷ đồng, gồm: 3.577,6 tỷ đồng đã phân bổ chi tiết mức vốn cho các dự án; 4.649,904 tỷ đồng đã dự nguồn chi tiết cho các dự án theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022.

- Đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư cho 01 dự án (tổng mức đầu tư dự kiến 219,4 tỷ đồng), nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến 148 tỷ đồng. Dự án thuộc kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực, đã được dự nguồn tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của HĐND Thành phố.

Đảm bảo khả năng cân đối của lĩnh vực và đủ điều kiện để trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 12/2022.

1.3. Lĩnh vực văn hóa thông tin

- Dự kiến nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 là 6.185,38 tỷ đồng, gồm: 3.005,2 tỷ đồng đã phân bổ chi tiết mức vốn cho các dự án; 3.100,003 tỷ đồng đã dự nguồn chi tiết cho các dự án theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022; 80,177 tỷ đồng chưa phân bổ chi tiết cho các dự án.

- Đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư cho 01 dự án (*tổng mức đầu tư dự kiến 220 tỷ đồng*), nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến 80 tỷ đồng.

Đảm bảo khả năng cân đối của lĩnh vực và đủ điều kiện để trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 12/2022.

1.4. Lĩnh vực giao thông

- Dự kiến nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 là 140.760,555 tỷ đồng, gồm: 130.760,555 tỷ đồng đã phân bổ chi tiết mức vốn cho các dự án; 10.000 tỷ đồng đã dự nguồn chi tiết cho 01 dự án sử dụng vốn ODA.

- Đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư cho 03 dự án nhóm A (*tổng mức đầu tư dự kiến 8.590,9 tỷ đồng*), nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến 450 tỷ đồng. Trong đó:

+ 02 dự án nhóm A (*dự án Cầu Vân Phúc và dự án Vành đai 2,5 đoạn từ Nguyễn Trãi đến Đàm Hồng*) đã có trong danh mục các dự án triển khai từ nguồn vốn huy động 30.000 tỷ đồng. Nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 là 150 tỷ đồng cho mỗi dự án để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện. Đảm bảo trình HĐND tại kỳ họp tháng 12/2022.

+ 01 dự án nhóm A (*Đường Ba Sao – Bái Đình*) là dự án giao thông quan trọng. Nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 là 150 tỷ đồng đề xuất cân đối trong nguồn vốn huy động 30.000 tỷ đồng cho các dự án quan trọng khác. Đảm bảo trình HĐND tại kỳ họp tháng 12/2022.

1.5. Lĩnh vực xã hội (lao động, thương binh và xã hội)

- Dự kiến nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 là 535 tỷ đồng, gồm: 26 tỷ đồng đã phân bổ chi tiết mức vốn cho các dự án; 509 tỷ đồng chưa phân bổ chi tiết cho các dự án.

- Đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư cho 05 dự án (*tổng mức đầu tư dự kiến 251,46 tỷ đồng*), nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến 225 tỷ đồng.

Đảm bảo khả năng cân đối của lĩnh vực và đủ điều kiện để trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 12/2022.

2. Đối với các dự án điều chỉnh chủ trương đầu tư sử dụng ngân sách cấp Thành phố

1.1. Lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội

- Dự kiến nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 là 4.264,47 tỷ đồng, gồm: 1.759,37 tỷ đồng đã phân bổ chi tiết mức vốn cho các dự án; 1.270,6 tỷ đồng đã dự nguồn hỗ trợ xây dựng trụ sở công an xã; 1.234,5 tỷ đồng chưa phân bổ chi tiết cho các dự án.

- Đề xuất phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 01 dự án (*giảm tổng mức đầu tư*). Đảm bảo khả năng cân đối của lĩnh vực và đủ điều kiện để trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 12/2022.

1.2. Lĩnh vực phát thanh, truyền hình, thông tấn

- Dự kiến nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 là 161 tỷ đồng, gồm: 41 tỷ đồng đã phân bổ chi tiết mức vốn cho các dự án; 120 tỷ đồng chưa phân bổ chi tiết cho các dự án.

- Đề xuất phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 02 dự án (*thay đổi cơ cấu nguồn vốn từ sử dụng một phần ngân sách thành phố thành sử dụng toàn bộ ngân sách thành phố với tổng mức đầu tư dự kiến 139,7 tỷ đồng*), nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến 85 tỷ đồng.

Đảm bảo khả năng cân đối của lĩnh vực và đủ điều kiện để trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 12/2022.

1.3. Lĩnh vực giao thông

- Dự kiến nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 là 140.760,555 tỷ đồng, gồm: 130.760,555 tỷ đồng đã phân bổ chi tiết mức vốn cho các dự án; 10.000 tỷ đồng đã dự nguồn chi tiết cho 01 dự án sử dụng vốn ODA.

- Đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư cho 02 dự án (*tổng mức đầu tư dự kiến 3.494,1 tỷ đồng*), nhu cầu kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp thành phố dự kiến 562,2 tỷ đồng. Trong đó:

+ 01 dự án sử dụng vốn ODA điều chỉnh thời gian dự án, không có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn trung hạn.

+ 01 dự án trọng điểm nhóm A điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư (*Tây Thăng Long đoạn từ Phạm Văn Đồng ra Văn Tiến Dũng*). Bổ sung kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 là 562,2 tỷ đồng từ 3.000 tỷ đồng cho các dự án chuyển tiếp trong tổng nguồn vốn huy động 30.000 tỷ đồng. Đảm bảo trình HĐND tại kỳ họp tháng 12/2022.

1.4. Lĩnh vực HTKT tái định cư

- Dự kiến nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 là

2.363 tỷ đồng, gồm: 1.110,6 tỷ đồng đã phân bổ chi tiết mức vốn cho các dự án; 1.252,4 tỷ đồng chưa phân bổ chi tiết cho các dự án.

- Đề xuất phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 01 dự án (*tổng mức đầu tư dự kiến 717,4 tỷ đồng*), dự án điều chỉnh về thời gian thực hiện không có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn trung hạn.

Đảm bảo khả năng cân đối của lĩnh vực và đủ điều kiện để trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 12/2022.

1.5. Lĩnh vực tòa án

- Dự kiến nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 là 976 tỷ đồng, gồm: 461 tỷ đồng đã phân bổ chi tiết mức vốn cho các dự án; 515 tỷ đồng chưa phân bổ chi tiết cho các dự án.

- Đề xuất phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 02 dự án tăng tổng mức đầu tư (*tổng mức đầu tư dự kiến 176,71 tỷ đồng*), nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến là 70 tỷ đồng lấy từ nguồn 3.000 tỷ đồng cho các dự án chuyển tiếp để hoàn thành trong tổng nguồn vốn huy động 30.000 tỷ đồng.

Đảm bảo khả năng cân đối của lĩnh vực và đủ điều kiện để trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 12/2022.

1.6. Lĩnh vực viện kiểm sát

- Dự kiến nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 là 447 tỷ đồng, gồm: 90 tỷ đồng đã phân bổ chi tiết mức vốn cho các dự án; 357 tỷ đồng chưa phân bổ chi tiết cho các dự án.

- Đề xuất phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 02 dự án (*tổng mức đầu tư dự kiến 67,47 tỷ đồng*), nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 dự kiến là 19 tỷ đồng lấy từ nguồn 3.000 tỷ đồng cho các dự án chuyển tiếp để hoàn thành trong tổng nguồn vốn huy động 30.000 tỷ đồng.

Đảm bảo khả năng cân đối của lĩnh vực và đủ điều kiện để trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 12/2022.

3. Đối với các dự án sử dụng ngân sách cấp huyện

- Dự án đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư: 12 dự án, gồm sử dụng ngân sách: quận Long Biên (04 dự án); quận Hoàng Mai (01 dự án), quận Thanh Xuân (01 dự án) và huyện Hoài Đức (02 dự án); huyện Thanh Trì (03 dự án); huyện Đông Anh (01 dự án). HĐND các quận, huyện đã cập nhật mức vốn trung hạn 5 năm 2021-2025 cho các dự án với tổng kế hoạch vốn trung hạn là 2.740 tỷ đồng để triển khai công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án (*tổng mức đầu tư là 3.722,1 tỷ đồng*).

- Dự án điều chỉnh chủ trương đầu tư: 01 dự án (huyện Đông Anh), đã

được HĐND cấp huyện bố trí kế hoạch vốn trung hạn 484 tỷ đồng (*tổng mức đầu tư là 710,1 tỷ đồng*).

III. Thời gian thực hiện dự án: Cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công về thời gian bố trí vốn dự án (nhóm A không quá 6 năm; nhóm B không quá 4 năm; nhóm C không quá 3 năm).

B. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

Đến hết ngày 17/11/2022, tình hình hồ sơ của các dự án trình HĐND Thành phố phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư như sau:

- 27/34 dự án đã có báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tờ trình của UBND Thành phố trình HĐND Thành phố.

- 06/34 dự án đã có báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư nhưng chưa có Tờ trình của UBND Thành phố trình HĐND Thành phố. Trong đó có 02 dự án phải xin ý kiến Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy theo Quy chế số 05-QC/TU ngày 15/6/2022 của Thành ủy (*01 dự án trung tâm hành chính huyện Đông Anh sử dụng ngân sách huyện Đông Anh; 01 dự án giao thông nhóm A sử dụng ngân sách Thành phố*).

- 01/34 dự án đang hoàn thiện báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư (*01 dự án vốn ODA đang xin ý kiến các Bộ*).

Dự kiến đến hết ngày 30/11/2022, các dự án sẽ đảm bảo đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ, gồm (*báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, tờ trình của UBND Thành phố trình HĐND Thành phố*).

C. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo, kính đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nêu trên và dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố quyết nghị tại dự thảo kèm theo./.

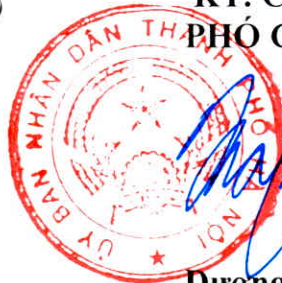
Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB; CVP, các PCVP, các phòng chuyên viên;
- Lưu: VT.

(để báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Đức Tuấn

Phụ lục
DANH MỤC DỰ ÁN TRÌNH HĐND THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ, ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
TẠI KỲ HỌP THỨ 10 CỦA HĐND THÀNH PHỐ KHÓA XVI, NHIỆM KỲ 2021-2026
(Kèm theo Tờ trình số 443 /TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2022 của UBND Thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Dự án	Nhóm dự án			Năng lực thiết kế/Quy mô	TMDT				Khả năng cân đối vốn cho các dự án							Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Hồ sơ (Báo cáo thẩm định và Tờ trình của UBND Thành phố)	Ghi chú	
		A	B	C		Tổng số	ODA cấp phát	NS Thành phố	NS cấp huyện	Kế hoạch vốn ngân sách cấp Thành phố/cấp huyện đã bố trí, giải ngân từ đầu		Dự kiến cấp nhật, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 so với trung hạn đã được duyệt			Dự kiến nhu cầu Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2026-2030						
										KHV trung hạn 2021-2025 đã duyệt	Trong đó KHV 2021-2022 đã bố trí	Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện	Tổng số	NS Thành phố					NS cấp huyện
1	2	3	4	5	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	Tổng cộng	5	24	5		19,466,085	688,727	14,210,145	4,567,213	3,080,086	984,736	4,884,200	1,984,200	3,359,000	7,583,000	7,421,000	602,000				
A	Phê duyệt chủ trương đầu tư	4	17	2		13,983,931		10,261,805	3,722,126		476	3,643,000	1,343,000	2,740,000	7,463,000	7,421,000	482,000				
I	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề	1				980,000		980,000					440,000			440,000					
I	Xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội	1				980,000		980,000					440,000			440,000		2022-2026	BQL dự án ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	Sơ Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 5412/KHĐT-KGVX ngày 08/11/2022 đề nghị Sở Xây dựng hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của các sở ngành. Ngày 16/11/2022, Sở Xây dựng có Văn bản số 8490/SXD-KHĐT về việc hoàn thiện hồ sơ. Báo cáo kết quả thẩm định số 06/BC-HĐTĐ ngày 25/11/2022. Tờ trình số 440/TTr-UBND ngày	
II	Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình		1			219,421		219,421				148,000	148,000		50,000	50,000					
I	Dự án Cải tạo, nâng cấp Hệ thống xử lý chất thải lỏng y tế tại các Bệnh viện và Cơ sở y tế thuộc Sở Y tế Hà Nội		1		Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý chất thải lỏng y tế tại 11 Bệnh viện và 2 cơ sở y tế	219,421		219,421				148,000	148,000		50,000	50,000		2023-2026	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	Báo cáo kết quả thẩm định số 664/BC-KH&ĐT ngày 23/11/2022	
III	Lĩnh vực Văn hóa, thông tin (du lịch)		1			220,000		220,000				80,000	80,000		80,000	80,000					
I	Tuyến đường tránh TL419 đi đến Trinh và xây dựng cảnh quan, tuyến phố đi bộ tại bến yên khu du lịch Chùa Hương, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội		1		L=1.53Km, B=24m	220,000		220,000				80,000	80,000		80,000	80,000		2023-2026	UBND huyện Mỹ Đức	Sơ Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo thẩm định số 617/BC-KH&ĐT ngày 01/11/2022. Tờ trình 396/TTr-UBND ngày 17/11/2022	
IV	Lĩnh vực Giao thông	3	9	2		11,713,055		8,590,923	3,122,132		476	2,760,000	450,000	2,310,000	7,193,000	6,851,000	342,000				
*	Dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố	3				8,590,923		8,590,923			476	450,000	450,000		6,851,000	6,851,000					

TT	Dự án	Nhóm dự án		Năng lực thiết kế/Quy mô	TMĐT				Khai thác cần đối vốn cho các dự án								Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Hội sơ (Báo cáo thẩm định và Tờ trình của UBND Thành phố)	Ghi chú				
		A	B		C	Tổng số	ODA cấp phát	NS Thành phố	NS cấp huyện	Kế hoạch vốn ngân sách cấp Thành phố/cấp huyện đã bố trí, giải ngân từ đầu		Dự kiến cấp nhậ, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 so với trung hạn đã được duyệt		Dự kiến nhu cầu Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2026-2030										
										KHV 2021-2025 đã duyệt	Trong đó KHV 2021-2022 đã duyệt	Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện	Tổng số	NS Thành phố					NS cấp huyện			
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bãi Đình (đoạn nối từ đường trục phía Nam đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa	1			Dầu từ tuyến đường theo quy hoạch: L=13,2Km; B=21m, 02 cầu vượt sông	2.564,055		2.564,055				150,000	150,000			2,029,000	2,029,000		2023-2027	Ban QLDA đầu tư XDCT giao thông Thành phố	Hội đồng thẩm định Dự án đã báo cáo UBND Thành phố tại Báo cáo số 04/BC-HĐTD ngày 14/11/2022 để Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy trước khi trình HĐND Thành phố phê duyệt CCPDT Dự án			
2	Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 2,5 đoạn từ Nguyễn Trãi (Quốc lộ 6) đến Đầm Hồng	1			L=1,660m; Bên=40,0m	2.582,892		2.582,892			476	150,000	150,000			2,045,000	2,045,000		2023-2027	UBND quận Thanh Xuân	Ngày 17/11/2022, Hội đồng thẩm định Dự án đã tổ chức họp thẩm định Dự án. Dự kiến trước ngày 19/11/2022, Hội đồng thẩm định Dự án báo cáo UBND Thành phố để Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy trước khi trình HĐND Thành phố phê duyệt CCPDT Dự án			
3	Dự án đầu tư xây dựng cầu Vân Phúc qua sông Hồng và tuyến đường kết nối ra Quốc lộ 32 huyện Phúc Thọ	1			L=7,76km; B=20,5-32m	3.443,976		3.443,976				150,000	150,000			2.777,000	2.777,000		2022 - 2027	Ban QLDA đầu tư XDCT giao thông TP	Ngày 28/10/2022, Hội đồng thẩm định Dự án đã tổ chức họp thẩm định Dự án. Dự kiến trước ngày 19/11/2022, Hội đồng thẩm định Dự án báo cáo UBND Thành phố để Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy trước khi trình HĐND Thành phố phê duyệt CCPDT Dự án			
*	Dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách quận, huyện	9	2			3.122,132		3.122,132				2.310,000			2.310,000	342,000		342,000						
1	Dự án xây dựng tuyến đường 25m theo quy hoạch từ đường Cổ Linh đến đường 25m Cự Khối, phường Thạch Bàn, quận Long Biên	1			L=975m; B=25m	471,219			471,219				354,000			354,000	47,000		47,000		2023-2026	UBND Quận Long Biên	Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo thẩm định số 640/BC-KH&ĐT ngày 11/11/2022. Tờ trình 419/TT-UBND ngày 21/11/2022	
2	Dự án Xây dựng tuyến đường 25m, 30m theo quy hoạch từ đường Hồng đến khu đô thị Thạch Bàn, quận Long Biên	1			L=1,085km; B=25m	294,431			294,431				221,000			221,000	29,000		29,000		2023-2026	UBND Quận Long Biên	Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo thẩm định số 643/BC-KH&ĐT ngày 11/11/2022. Tờ trình 418/TT-UBND ngày 21/11/2022	

TT	Dự án	Nhóm dự án			Năng lực thiết kế/Quy mô	TMDT				Khả năng cân đối vốn cho các dự án						Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Hồ sơ (Báo cáo thẩm định và Tờ trình của UBND Thành phố)	Ghi chú		
		A	B	C		Tổng số	ODA cấp phát	NS Thành phố	NS cấp huyện	Kế hoạch vốn ngân sách cấp Thành phố/cấp huyện đã bố trí, giải ngân từ đầu		Dự kiến cấp nhật, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 so với trung hạn đã được duyệt		Dự kiến nhu cầu Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2026-2030							
										KHV trung hạn 2021-2025 đã duyệt	Trong đó KHV 2021-2022 đã bố trí	Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện	Tổng số					NS Thành phố	NS cấp huyện
3	Dự án xây dựng tuyến đường 30m nối từ phố Ngõ Gia Khâm đến ô đất A 3/CCTP1 và tuyến đường 30m từ ô đất A 4/CCKO2 đến đường 30m, tại các phường Thượng Thanh, Gia Thụy, Ngọc Lâm, quận Long Biên		1		L=1,31km, B=30m	408,000			408,000			307,000		307,000	40,000		40,000	2023-2026	UBND Quận Long Biên	Sơ Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo thẩm định số 642/BC-KH&ĐT ngày 11/11/2022. Tờ trình 417/TTr-UBND ngày 21/11/2022.	
4	Dự án Xây dựng tuyến đường 40m, 30m theo quy hoạch từ đường Nguyễn Thời Trung đến đường Cổ Linh, quận Long Biên		1		L=1,34km, B=40m	256,750			256,750			192,000		192,000	26,000		26,000	2023-2026	UBND Quận Long Biên	Sơ Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo thẩm định số 641/BC-KH&ĐT ngày 11/11/2022. Tờ trình 416/TTr-UBND ngày 21/11/2022.	
5	Dự án cải tạo, chỉnh trang vỉa hè, cây xanh và hệ thống thoát nước đường Quốc lộ 32 đoạn từ Km13+850 đến Km17+100, qua địa bàn huyện Hoài Đức			1	L=3,25Km	49,991			49,991			40,000		40,000				2022-2024	UBND huyện Hoài Đức	Sơ Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo thẩm định số 506/BC-KH&ĐT ngày 20/9/2022, UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố tại Tờ trình số 324/TTr-UBND ngày 28/9/2022	
6	Dự án Xây dựng tuyến đường Minh Khai - Vĩnh Tuy - Yên Duyên nối tiếp, đoạn từ đường Vành đai 2,5 đến đường Vành đai 3		1		L =2,1Kmm, B=40m	370,024			370,024			315,000		315,000				2023-2025	UBND quận Hoàng Mai	Sơ Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo thẩm định số 639/BC-KH&ĐT ngày 11/11/2022. Tờ trình 420/TTr-UBND ngày 21/11/2022.	
7	Dự án Lắp đặt tín hiệu đèn giao thông tại các nút giao trên địa bàn huyện Hoài Đức			1	15 nút đèn	11,000			11,000			9,000		9,000				2022-2024	UBND huyện Hoài Đức	Sơ Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo thẩm định số 551/BC-KHĐT ngày 13/10/2022. UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố tại Tờ trình số 362/TTr-UBND ngày 24/10/2022	
8	Dự án Cải tạo, chỉnh trang đồng bộ hạ tầng kỹ thuật (mặt đường, vỉa hè, thoát nước, cây xanh) khu N, khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân		1		Cải tạo mặt đường, vỉa hè, thoát nước, khu vực sân nội bộ, vườn hoa	85,133			85,133			72,000		72,000				2022-2024	UBND quận Thanh Xuân	Sơ Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo thẩm định số 553/BC-KHĐT ngày 13/10/2022. UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố tại Tờ trình số 356/TTr-UBND ngày 24/10/2022	
9	Dự án xây dựng đường nối đường Phan Trọng Tuệ đến thôn Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai			1	L=2,1Km, B=25m	225,403			225,403			153,600		153,600	38,400		38,400	2023-2026	UBND huyện Thanh Trì	Sơ Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo số 628/BC-KHĐT ngày 01/11/2022. UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại Tờ trình số 385/TTr-UBND ngày 11/11/2022	

TT	Dự án	Nhóm dự án			Năng lực thiết kế/Quy mô	TMDT				Khả năng cân đối vốn cho các dự án						Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Hồ sơ (Báo cáo thẩm định và Tờ trình của UBND Thành phố)	Ghi chú			
		A	B	C		Tổng số	ODA cấp phát	NS Thành phố	NS cấp huyện	Kế hoạch vốn ngân sách cấp Thành phố/cấp huyện đã bố trí, giải ngân từ đầu		Dự kiến cấp nhật, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 so với trung hạn đã được duyệt			Dự kiến nhu cầu Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2026-2030							
										KHV trung hạn 2021-2025 đã duyệt	Trong đó KHV 2021-2022 đã bố trí	Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện	Tổng số					NS Thành phố	NS cấp huyện	
10	Dự án xây dựng tuyến đường từ đường Nguyễn Xiển - Xa La đến đường Kim Giang, huyện Thanh Trì		1		L=1,3Km; B=30m	206,654				206,654			140,800		140,800	35,200		35,200	2023-2026	UBND huyện Thanh Trì	Sơ Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo số 628/BC-KHĐT ngày 01/11/2022. UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại Tờ trình số 384/TTr-UBND ngày 11/11/2022	
11	Dự án xây dựng tuyến đường nối từ đường 70B thôn Tư Khoát đến đường liên thôn Phương Nhì và đường nối từ đường bao đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ nối đường QL1A		1		Tuyến số 01: L=2,2Km; B=30m Tuyến số 02: L=0,72Km; B=30m	743,527				743,527			505,600		505,600	126,400		126,400	2023-2026	UBND huyện Thanh Trì	Sơ Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo số 636/BC-KHĐT ngày 10/11/2022. Tờ trình 421/TTr-UBND ngày 21/11/2022	
V	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		1			599,994				599,994			430,000		430,000	140,000		140,000				
I	Xây dựng Trung tâm hành chính huyện Đông Anh		1		Diện tích khu đất xây dựng khoảng 4,97 ha	599,994				599,994			430,000		430,000	140,000		140,000	2023-2026	UBND huyện Đông Anh	Sơ Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo số 606/BC-KHĐT ngày 28/10/2022	
VI	Lao động Thương binh và Xã hội		5			251,461				251,461			225,000	225,000								
1	Cải tạo nâng cấp Trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng và điều trị nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin thành phố Hà Nội		1		Cải tạo, nâng cấp	53,636				53,636			48,000	48,000					2023-2025	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	Sơ Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo số 649/BC-KHĐT ngày 14/11/2022. Tờ trình 428/TTr-UBND ngày 23/11/2022	
2	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Nuôi dưỡng trẻ khuyết tật Hà Nội.		1		Cải tạo, nâng cấp	47,213				47,213			42,000	42,000					2023-2025	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	Sơ Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo số 632/BC-KHĐT ngày 08/11/2022. Tờ trình số 436/TTr-UBND ngày 25/11/2022	
3	cải tạo, nâng cấp Trung tâm Phục hồi chức năng Việt Hàn		1		Cải tạo, nâng cấp	53,085				53,085			47,500	47,500					2023-2025	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	Sơ Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo số 648/BC-KHĐT ngày 14/11/2022. Tờ trình số 437/TTr-UBND ngày 25/11/2022	
4	Cải tạo, nâng cấp Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2		1		cải tạo, sửa chữa, nâng cấp	48,408				48,408			43,500	43,500					2023-2025	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	Sơ Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo số 595/BC-KH&ĐT ngày 26/10/2022. Tờ trình 427/TTr-UBND ngày 23/11/2022	
5	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm chăm sóc và phục hồi chức năng người tâm thần số 2		1		cải tạo, nâng cấp kết hợp xây mới	49,119				49,119			44,000	44,000					2023-2025	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	Sơ Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo số 630/BC-KH&ĐT ngày 08/11/2022. Tờ trình số 435/TTr-UBND ngày 25/11/2022	
B	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư	1	7	3		5,482,154	688,727	3,948,340	845,087	3,080,086	984,260	1,241,200	641,200	619,000	120,000		120,000					
I	Lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội		1			176,746				176,746			240,000		-95,000	-95,000						
1	Đầu tư xây dựng mới các trụ nước chữa cháy và hồ thu nước trên địa bàn Thành phố		1		675 trụ nước chữa cháy, 31 hồ thu nước	176,746				176,746			240,000		-95,000	-95,000			2023-2025	Ban QLDA ĐTXD CT hạ tầng kỹ thuật & Nông nghiệp Thành phố	Sơ Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo số 634/BC-KH&ĐT ngày 09/11/2022. Tờ trình 415/TTr-UBND ngày 18/11/2022	

TT	Dự án	Nhóm dự án			Năng lực thiết kế/Quy mô	TMBT				Khả năng cân đối vốn cho các dự án							Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Hồ sơ (Báo cáo thẩm định và Tờ trình của UBND Thành phố)	Ghi chú		
		A	B	C		Tổng số	ODA cấp phát	NS Thành phố	NS cấp huyện	Kế hoạch vốn ngân sách cấp Thành phố/cấp huyện đã bố trí, giải ngân từ đầu		Dự kiến cấp nhật, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 so với trung hạn đã được duyệt			Dự kiến nhu cầu Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2026-2030							
										KHV trung hạn 2021-2025 đã duyệt	Trong đó KHV 2021-2022 đã bố trí	Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện	Tổng số	NS Thành phố					NS cấp huyện	
II	Lĩnh vực thông tin, phát thanh, truyền hình		I	I		139,674		139,674		41,000	12,000		85,000	85,000								
1	Cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất Trung tâm truyền dẫn phát sóng Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội tại đường Sa Đồi, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm phục vụ bàn giao trụ sở 32 Tô Hiệu			I	Trụ sở cơ quan 2 tầng	41,120		41,120		21,000	12,000		16,000	16,000				2019-2023	Đài Phát thanh và truyền hình Hà Nội	Sơ Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo số 631/BC-KH&ĐT ngày 08/11/2022	Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn	
2	Chuyển đổi công nghệ phát thanh Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020			I	Trang thiết bị phục vụ phát sóng	98,554		98,554		20,000			69,000	69,000				2019-2024	Đài Phát thanh và truyền hình Hà Nội	Tờ trình số 433/TTr-UBND ngày 25/11/2022		
III	Lĩnh vực giao thông		I	2		4,204,153	688,727	2,670,339	845,087	2,138,086	949,790	1,181,200	562,200	619,000	120,000		120,000					
*	Dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố			I	I	3,494,066	688,727	2,670,339	135,000	2,138,086	949,790	697,200	562,200	135,000								
1	Dự án Tăng cường giao thông đô thị bền vững cho dự án Đường sắt đô thị số 3 Hà Nội				I	Cải tạo và xây dựng hệ thống tiếp cận của 12 ga tuyến 3, xây dựng 02 điểm trung chuyển, thi điểm sử dụng bus thân thiện môi	1,149,751	688,727	461,024		1,213,086	709,790						2014-2025	Ban QLDA đầu tư XDCT giao thông Thành phố	Đang lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính, và các Sở ngành	Chỉ điều chỉnh thời gian thực hiện dự án	
	- Vốn nước ngoài (ODA cấp phát)					688,727	688,727			773,086	568,822											
	- Vốn nước ngoài (ODA vay lại)					339,224		339,224		340,000	124,698											
	- Vốn đối ứng NSTP					121,800		121,800		100,000	16,270											
2	Công trình trọng điểm 2021-2025: Dự án xây dựng đường Tây Thăng Long đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Văn Tiến Dũng			I		L=3,2Km; B=60,5m	2,344,315		2,209,315	135,000	925,000	240,000	697,200	562,200	135,000			2021-2025	UBND Quận Bắc Từ Liêm	Ngày 28/10/2022, Hội đồng thẩm định Dự án đã tổ chức họp thẩm định Dự án. Dự kiến trước ngày 19/11/2022, Hội đồng thẩm định Dự án báo cáo UBND Thành phố để Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy trước khi trình HĐND Thành phố phê duyệt CC&ĐT Dự án.	Lũy kế bổ tri đến hết năm 2020 là 370,7 tỷ đồng	
*	Dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách quận, huyện			I			710,087			710,087			484,000		484,000	120,000		120,000				
1	Dự án xây dựng tuyến đường từ đường Đức Nội xã Việt Hùng đến đường Võ Nguyên Giáp, huyện Đông Anh				I	L=4,3Km; B=30m	710,087			710,087			484,000		484,000	120,000		120,000	2023-2026	UBND huyện Đông Anh	Sơ Kế hoạch và Đầu tư đã có báo cáo số 621/BC-KH&ĐT ngày 01/11/2022. UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại Tờ trình số 383/TTr-UBND ngày 11/11/2022	
IV	Lĩnh vực HTKT khu tái định cư			I			717,400		717,400		560,000											

TT	Dự án	Nhóm dự án			Năng lực thiết kế/Quy mô	TMDT				Khả năng cân đối vốn cho các dự án						Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Hồ sơ (Báo cáo thẩm định và Tờ trình của UBND Thành phố)	Ghi chú		
		A	B	C		Tổng số	ODA cấp phát	NS Thành phố	NS cấp huyện	Kế hoạch vốn ngân sách cấp Thành phố/cấp huyện đã bố trí, giải ngân từ đầu		Dự kiến cấp nhật, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 so với trung hạn đã được duyệt			Dự kiến nhu cầu Kế hoạch vốn trung hạn 5 năm 2026-2030						
										KHV trung hạn 2021-2025 đã duyệt	Trong đó KHV 2021-2022 đã bố trí	Tổng số	NS Thành phố	NS cấp huyện	Tổng số					NS Thành phố	NS cấp huyện
1	Dự án xây dựng khu TĐC trên địa bàn khu Đồng Châm, Đồng Vai, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ (phục vụ GPMB tuyến đường Quốc lộ 6, đoạn Ba La – Xuân Mai)		1		27,4 ha	717,400		717,400		560,000							2022 - 2025	UBND huyện Chương Mỹ	4493/KH&ĐT-ĐT ngày 22/9/2022, UBND Thành phố đang lấy ý kiến thành viên ủy ban (11060/VP-ĐT ngày 26/10/2022) để tổng hợp kỳ trình HĐND. Tờ trình 423/TTr-UBND ngày 21/11/2022.	Chỉ điều chỉnh thời gian thực hiện dự án	
V	Lĩnh vực tòa án		2			176,711		176,711		70,000	11,470	70,000	70,000								
1	Xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông		1		Diện tích sân khoảng 3 978,7 m2, 02 khu chức năng chính	59,522		59,522		25,000	11,470	10,000	10,000				2019- 2023	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	Sơ Kế hoạch và Đầu tư có Báo cáo thẩm định số 593/BC-KHĐT ngày 26/10/2022. UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại Tờ trình số 391/TTr-UBND ngày 15/11/2022		
2	Xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm		1		Diện tích sân khoảng 3 860,7 m2, 02 khu chức năng chính	117,189		117,189		45,000		60,000	60,000				2023- 2025	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	Sơ Kế hoạch và Đầu tư có Báo cáo thẩm định số 592/BC-KHĐT ngày 26/10/2022. UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại Tờ trình số 392/TTr-UBND ngày 15/11/2022		
VI	Lĩnh vực viện kiểm sát		2			67,470		67,470		31,000	11,000		19,000								
1	Xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ		1		Diện tích xây dựng 730m2	35,816		35,816		20,000			12,000				2023- 2025	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	Sơ Kế hoạch và Đầu tư có Báo cáo thẩm định bổ sung số 591/BC-KHĐT ngày 26/10/2022. UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại Tờ trình số 390/TTr-UBND ngày 15/11/2022		
2	Xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín		1		Diện tích xây dựng 486,1m2	31,654		31,654		11,000	11,000		7,000				2018- 2023	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	Sơ Kế hoạch và Đầu tư có Báo cáo thẩm định số 590/BC-KHĐT ngày 26/10/2022. UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại Tờ trình số 389/TTr-UBND ngày 15/11/2022		

Số: /NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn
đầu tư công của thành phố Hà Nội**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Theo đề nghị của UBND thành phố Hà Nội tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2022 về phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số /HĐND-KTNS ngày tháng 11 năm 2022, của Ban Kinh tế - Ngân sách; Báo cáo giải trình số /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2022 của UBND Thành phố và ý kiến thảo luận của các Đại biểu HĐND Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư của 23 dự án (gồm: 04 nhóm A; 17 nhóm B; 02 nhóm C) với tổng mức đầu tư dự kiến là 13.983.931 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư của 11 dự án (gồm: 01 nhóm A; 07 nhóm B; 03 nhóm C) với tổng mức đầu tư dự kiến là 5.482.154 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết:

a) Chỉ đạo các đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: Rà soát, chuẩn xác quy mô, nội dung đầu tư, có giải pháp đầu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác

lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

b) Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: Thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án. Tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

c) Trong công tác xây dựng, cập nhật kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và hàng năm cần cân đối nguồn vốn ngân sách cấp Thành phố và ngân sách cấp huyện (đối với các dự án sử dụng ngân sách cấp huyện) theo tiến độ đảm bảo hoàn thành các dự án theo thời gian thực hiện dự án đã được phê duyệt. Việc sử dụng các nguồn vốn có thể huy động thêm (nguồn cải cách tiền lương chưa sử dụng, vốn vay nhân rồi Kho bạc Nhà nước, Quỹ dự trữ tài chính,...) cần được lập đề án cụ thể, trình cấp có thẩm quyền và HĐND Thành phố quyết định theo đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân và các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu Quốc hội;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực Thành ủy; Thường trực HĐND TP;
- UBND, UB MTTQ Thành phố;
- Các Ban Đảng; các Ban HĐND Thành phố;
- Các vị Đại biểu HĐND TP;
- Các VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công báo Thành phố; Công GTĐT TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn